

KẾ HOẠCH

Triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2035

Thực hiện Quyết định số 25/QĐ-BNNMT ngày 07/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2035;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 1809/SNNMT-PTNTQLCL ngày 20/3/2026; sau khi các thành viên UBND tỉnh đồng ý qua phiếu biểu quyết (thực hiện trên hệ thống điện tử TD), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2035, với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, môi trường và chủ động hội nhập quốc tế.

- Nâng cao nhận thức của toàn xã hội, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết, tính hiệu quả đối với truy xuất nguồn gốc nông sản thông qua việc đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến, đào tạo cho các bên liên quan.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia, áp dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây viết tắt là Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản) nhằm bảo đảm công khai, minh bạch, cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu về truy xuất nguồn gốc.

- Xây dựng các mô hình chuỗi sản xuất, cung ứng sản phẩm nông, lâm, thủy sản đáp ứng đầy đủ các quy định về truy xuất nguồn gốc, chất lượng, an toàn thực phẩm theo Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa sửa đổi; Luật An toàn thực phẩm và các quy định khác có liên quan.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2026-2030

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của xã hội, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân về lợi ích và tầm quan trọng của truy xuất nguồn gốc nông sản gắn với an toàn thực phẩm.

- Xây dựng, ban hành danh mục nhóm sản phẩm, hàng hóa nông sản chủ lực ưu tiên cần phải thực hiện truy xuất nguồn gốc, cập nhật vào hệ thống, hình thành chuỗi truy xuất nguồn gốc nông sản.

- Rà soát, chuẩn hoá, phát triển dữ liệu truy xuất nguồn gốc tập trung, dùng chung lĩnh vực nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; đảm bảo kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia và với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia khác.

- Trên cơ sở dữ liệu đã được chuẩn hóa, triển khai các công cụ phân tích, tổng hợp, giám sát và cảnh báo sớm; hỗ trợ công tác quản lý, điều hành, phát hiện bất thường và rủi ro trong chuỗi cung ứng nông sản; ứng dụng các phương pháp phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI) ở mức hỗ trợ, phục vụ truy vết, giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm và quản lý thị trường theo quy định.

b) Định hướng đến năm 2035

- Cập nhật vào hệ thống tất cả các sản phẩm, hàng hóa nông sản thuộc phạm vi quản lý, hình thành chuỗi truy xuất nguồn gốc hoàn chỉnh cho tất cả các sản phẩm, hàng hóa nông sản, vật tư nông nghiệp.

- Mở rộng cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia triển khai, áp dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, nâng cao niềm tin của xã hội đối với chất lượng, an toàn thực phẩm và nguồn gốc xuất xứ của nông sản Việt Nam.

- Từng bước hình thành hệ sinh thái khai thác dữ liệu và ứng dụng số dựa trên dữ liệu truy xuất nguồn gốc, góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ngành nông nghiệp, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực cạnh tranh của nông sản Việt Nam.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Căn cứ quy định và hướng dẫn của Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể hóa tại địa phương đảm bảo nguyên tắc kịp thời, rõ ràng, phù hợp với thực tiễn và phát huy các thế mạnh sản phẩm nông sản của tỉnh.

2. Tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân về các hoạt động truy xuất nguồn gốc

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về lợi ích, tầm quan trọng của truy xuất nguồn gốc nông sản thông qua các hội nghị, hội thảo, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh và các phương tiện truyền thông trên địa bàn tỉnh; xây dựng chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, chương trình truyền hình và các sản phẩm truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, phổ biến lợi ích, vai trò, trách nhiệm của các bên tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản; hướng dẫn nhận diện và tra cứu thông tin truy xuất nguồn gốc nông sản.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, phổ biến, tập huấn phù hợp với năng lực của các loại hình sản xuất, kinh doanh nhằm tăng cường kỹ năng nhận diện sản phẩm an toàn, chất lượng và chuỗi giá trị cho tổ chức, doanh nghiệp, người tiêu dùng.

- Tổ chức tuyên truyền, quảng bá, hội thảo, hội nghị giúp các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và người tiêu dùng nhận thức rõ về lợi ích của việc công khai, minh bạch thông tin, truy vết thông tin sản phẩm hàng hóa nông sản.

- Phổ biến các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu để hướng dẫn doanh nghiệp, cơ sở sản xuất chuẩn hóa, minh bạch thông tin truy xuất nguồn gốc.

3. Xây dựng các mô hình chuỗi sản xuất, cung ứng sản phẩm nông, lâm, thủy sản đáp ứng đầy đủ các quy định về truy xuất nguồn gốc, chất lượng, an toàn thực phẩm, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu của thị trường tiêu thụ.

4. Tổ chức triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản

- Tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu truy xuất nguồn gốc nông sản của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, xây dựng và ban hành danh mục sản phẩm, hàng hóa nông sản thuộc phạm vi quản lý bắt buộc hoặc ưu tiên thực hiện truy xuất nguồn gốc.

- Hướng dẫn thực hiện các quy định của văn bản quy phạm pháp luật và quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa nông sản, vật tư nông nghiệp thuộc lĩnh vực được giao quản lý.

- Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Đầu tư trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tỉnh Hà Tĩnh hoạt động ổn định, thông suốt, đáp ứng yêu cầu về an ninh, an toàn. Đáp ứng các yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia và các hệ thống liên quan theo định hướng chung thông tin.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về truy xuất nguồn gốc, kiểm tra an toàn thực phẩm tại các vùng sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, trồng trọt, các cơ sở sơ chế, chế biến, bao gói, tiêu thụ thực phẩm theo phân cấp, phân quyền; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về truy xuất nguồn gốc các sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước (nguồn sự nghiệp ngành, nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, đề án, chính sách...).

- Nguồn huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường: là cơ quan Thường trực, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch; đồng thời triển khai các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Chỉ đạo hướng dẫn xây dựng các mô hình chuỗi sản xuất, cung ứng sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn, đáp ứng đầy đủ các quy định về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, có khả năng tham gia cung ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu, phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại.

- Tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và tài liệu hướng dẫn, áp dụng về hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Chủ trì phối hợp các địa phương, đơn vị khảo sát nhu cầu truy xuất nguồn gốc nông sản của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và ban hành danh mục sản phẩm, hàng hoá nông sản thuộc phạm vi quản lý bắt buộc hoặc ưu tiên thực hiện truy xuất nguồn gốc.

- Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về truy xuất nguồn gốc, kiểm tra an toàn thực phẩm tại các vùng nuôi, trồng, các cơ sở sơ chế, chế biến, bao gói và thực phẩm nhập khẩu theo quy định tại Luật An toàn thực phẩm. Triển khai ngay các biện pháp ngăn chặn, xử lý vi phạm dư lượng hóa chất (thuốc bảo vệ thực vật và thuốc thú y) và truy xuất, xử lý tận gốc.

- Tăng cường kiểm tra các vi phạm về chất lượng giống, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản; quản lý chặt chẽ việc sử dụng chất phụ gia, chất hỗ trợ chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản sau thu hoạch, ngăn chặn tình trạng sử dụng hoá chất có hại đối với sức khoẻ người tiêu dùng, ảnh hưởng chất lượng và uy tín sản phẩm nông, lâm, thủy sản được sản xuất trong tỉnh.

2. Các Sở, ngành liên quan

- Sở Khoa học và Công nghệ:

- + Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu, các cổng truy xuất nguồn gốc của Hà Tĩnh với các bộ: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ đảm bảo kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia, Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc các bộ, ngành và với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia khác.

- + Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, chuẩn hóa, phát triển dữ liệu truy xuất nguồn gốc nông, lâm,

thủy sản trên Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tỉnh Hà Tĩnh đáp ứng theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Sở Y tế: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương và các đơn vị liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh; đồng thời nâng cao hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của ngành y tế, bảo đảm phát hiện và cảnh báo sớm nguy cơ về hóa chất, kháng sinh, vi sinh vật gây bệnh trong thực phẩm.

- Sở Công Thương: Chủ động, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Cục, vụ, viện và các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương tăng cường tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại để tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, các kênh phân phối và chuỗi cung ứng lớn cho các sản phẩm nông, lâm, thủy sản, nhất là các sản phẩm đặc sản, có lợi thế vùng miền; hỗ trợ các cơ sở tiếp cận các thị trường xuất khẩu mới.

- Sở Tài chính: Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm, trong đó chú trọng thu hút đầu tư đối với các dự án Nông nghiệp công nghệ cao. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương và đơn vị có liên quan triển khai các giải pháp, đẩy mạnh thu hút đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Hướng dẫn cơ quan báo chí, hệ thống đài truyền thanh xã, phường trên địa bàn tỉnh tuyên truyền về công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, an toàn thực phẩm, ứng dụng công nghệ thông tin trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả.

- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh: Ưu tiên xây dựng, bố trí thời điểm, thời lượng phát sóng các chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, chương trình truyền hình và các sản phẩm truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, phổ biến lợi ích, vai trò, trách nhiệm của các bên tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản; hướng dẫn nhận diện và tra cứu thông tin truy xuất nguồn gốc nông sản.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; lợi ích và tầm quan trọng của việc truy xuất nguồn gốc, thông tin sản phẩm, hàng hóa tại địa phương;

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản;

- Giám sát việc áp dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản tại địa phương.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống, vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn theo phân công, phân cấp của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai, thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Trong quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc cần kịp thời, chủ động phản ánh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp.

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ, đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; } để b/c
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: NNMT, KH&CN, Y tế, Công Thương, Tài chính, , VH TTDL;
- UBND các xã, phường;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB –TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL.

[Signature]

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Huy Thành